

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

KỶ NIỆM 75 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

(19/8/1945 - 19/8/2020)

VÀ QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2/9/1945 - 2/9/2020)

I. CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 - MỘT SỰ KIỆN VĨ ĐẠI TRONG LỊCH SỬ DÂN TỘC VIỆT NAM

1. Bối cảnh lịch sử và diễn biến

Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới lần thứ hai bước vào giai đoạn cuối. Hồng quân Xô Viết liên tiếp giành thắng lợi quyết định trên chiến trường châu Âu, giải phóng một loạt nước và tiến thẳng vào sào huyệt phát xít Đức tại Béc-lin. Ngày 9 tháng 5 năm 1945, phát xít Đức đầu hàng vô điều kiện, chiến tranh kết thúc ở châu Âu. Ngày 8 tháng 8 năm 1945, Hồng quân Liên Xô tiến công như vũ bão vào quân đội Nhật. Ngày 14 tháng 8 năm 1945, phát xít Nhật đầu hàng vô điều kiện, chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc. Theo thỏa thuận của các nước Đồng minh, sau khi phát xít Nhật đầu hàng, quân đội Anh và Tưởng sẽ vào Đông Dương để giải giáp quân đội Nhật. Trong khi đó, thực dân Pháp lăm le dựa vào Đồng minh hòng khôi phục địa vị thống trị của mình; đế quốc Mỹ đứng sau các thế lực này cũng sẵn sàng can thiệp vào Đông Dương; những phần tử phản động, ngoan cố trong chính quyền tay sai Nhật đang âm mưu thay thầy đổi chủ, chống lại cách mạng.

Ở trong nước, trải qua các cuộc diễn tập, đến năm 1945, phong trào cách mạng dâng cao. Ngày 9 tháng 3 năm 1945, phát xít Nhật làm cuộc đảo chính hất cẳng Pháp. Ngay trong đêm đó, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương mở rộng quyết định phát động một cao trào cách mạng làm tiền đề cho tổng khởi nghĩa, thay đổi các hình thức tuyên truyền, cổ động, tổ chức và đấu tranh cho thích hợp. Tháng 3 năm 1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Tháng 4 năm 1945, Trung ương triệu tập Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ, quyết định nhiều vấn đề quan trọng, thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam giải phóng quân. Ngày 16 tháng 4 năm 1945, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị tổ chức các Ủy ban Dân tộc giải phóng các cấp và chuẩn bị thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam, tức Chính phủ lâm thời cách mạng Việt Nam.

Từ tháng 4 năm 1945 trở đi, cao trào kháng Nhật cứu nước diễn ra mạnh mẽ, phong phú về nội dung và hình thức. Đầu tháng 5 năm 1945, Bác Hồ từ Cao Bằng về Tuyên Quang, chọn Tân Trào làm căn cứ chỉ đạo cách mạng cả nước và chuẩn bị Đại hội quốc dân. Ngày 4 tháng 6 năm 1945, Khu giải phóng Việt Bắc được thành lập, đặt dưới sự lãnh đạo của Ủy ban chỉ huy lâm thời, trở thành căn cứ địa

của cả nước. Tháng 8 năm 1945, Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) khẳng định: “Cơ hội rất tốt cho ta giành độc lập đã tới” và quyết định phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và tay sai trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương; đề ra ba nguyên tắc bảo đảm tổng khởi nghĩa thắng lợi, đó là: tập trung, thống nhất, kịp thời.

23 giờ ngày 13 tháng 8 năm 1945, Ủy ban Khởi nghĩa ra Quân lệnh số 1 hiệu triệu toàn dân Tổng khởi nghĩa. Ngày 16 tháng 8 năm 1945, Đại hội Quốc dân họp tại Tân Trào thông qua “10 chính sách lớn của Việt Minh”; thông qua “Lệnh tổng khởi nghĩa”; quy định quốc kỳ, quốc ca; thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Trung ương, tức Chính phủ lâm thời do Đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi Nhân dân cả nước tổng khởi nghĩa, trong đó chỉ rõ: “Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhân dân cả nước đồng loạt vùng dậy, tiến hành Tổng khởi nghĩa, giành chính quyền. Từ ngày 14 đến ngày 18 tháng 8, cuộc Tổng khởi nghĩa nổ ra giành được thắng lợi ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, đại bộ phận miền Trung, một phần miền Nam và ở các thị xã: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Hội An, Quảng Nam... Ngày 19 tháng 8, khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Hà Nội. Ngày 23 tháng 8, khởi nghĩa thắng lợi ở Huế và ở Bắc Cạn, Hòa Bình, Hải Phòng, Hà Đông, Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định, Gia Lai, Bạc Liêu... Ngày 25 tháng 8, khởi nghĩa thắng lợi ở Sài Gòn - Gia Định, Kon Tum, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Trà Vinh, Biên Hòa, Tây Ninh, Bến Tre... Ở Côn Đảo, Đảng bộ nhà tù Côn Đảo đã lãnh đạo các chiến sĩ cách mạng bị giam cầm nổi dậy giành chính quyền.

Chỉ trong vòng 15 ngày cuối tháng 8 năm 1945, cuộc Tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi hoàn toàn, chính quyền trong cả nước về tay Nhân dân.

Ngày 2 tháng 9 năm 1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội) lịch sử, trước cuộc mít tinh của gần một triệu đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Lâm thời trình trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố trước quốc dân và thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Từ đó, ngày 2 tháng 9 là Ngày Quốc khánh của nước ta.

2. Nguyên nhân thắng lợi

- Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công mau lẹ do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân quan trọng, có ý nghĩa quyết định là sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, khéo léo của Đảng; là sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin trong điều kiện cụ thể của nước ta một cách đúng đắn, độc lập, tự chủ và sáng tạo. Đảng có phương pháp, chiến lược, chiến thuật cách mạng phù hợp, linh hoạt; nhận thức được thời cơ, chủ động đón thời cơ và kiên quyết chớp thời cơ, tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

- Cách mạng Tháng Tám thành công là do tinh thần yêu nước, đoàn kết, ý chí quật cường của các tầng lớp Nhân dân ta, không chịu sống mãi kiếp nô lệ của người dân mất nước; một lòng đi theo Đảng và được Đảng lãnh đạo qua các cuộc tổng diễn tập, đã quyết vùng lên giành độc lập cho dân tộc. Trải qua 15 năm đấu tranh cực kỳ gian khổ và anh dũng dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã có biết bao đồng bào, chiến sĩ đã không hề tiếc máu xương, hy sinh oanh liệt vì mục tiêu độc lập dân tộc.

- Cách mạng Tháng Tám được tiến hành trong bối cảnh quốc tế có những thuận lợi nhất định. Chủ nghĩa phát xít Đức, Ý, Nhật đã bị đánh bại, phong trào đấu tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức và của các lực lượng tiến bộ trên thế giới phát triển mạnh.

3. Ý nghĩa lịch sử

- Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công là thắng lợi vĩ đại đầu tiên của Nhân dân ta từ khi có Đảng lãnh đạo, mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Chính quyền về tay Nhân dân, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á; chấm dứt chế độ quân chủ phong kiến ở Việt Nam; kết thúc hơn 80 năm Nhân dân ta dưới ách đô hộ của thực dân, phát xít. Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người dân một nước độc lập, làm chủ vận mệnh của mình. Nước Việt Nam từ một nước thuộc địa nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, tự do và dân chủ. Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành một Đảng cầm quyền. Từ đây, đất nước, xã hội, dân tộc và con người Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

- Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi của chủ nghĩa Mác-Lênin được vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam; là thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng ta gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, gắn sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; là sự thể nghiệm thành công đầu tiên chủ nghĩa Mác-Lênin tại một nước thuộc địa ở châu Á. Đây còn là quá trình phát triển tất yếu của lịch sử dân tộc trải qua mấy nghìn năm phấn đấu, đỉnh cao của ý chí quật cường, sức mạnh cố kết cộng đồng, tầm cao trí tuệ của dân tộc hòa quyện với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh với xu thế của thời đại vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội, vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

- Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám cổ vũ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước bị chủ nghĩa đế quốc thực dân áp bức, thống trị. Nó khẳng định rằng, trong điều kiện trào lưu của cách mạng vô sản, cuộc cách mạng do một đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo không chỉ có thể thành công ở một nước tư bản kém phát triển, nơi mất xích yếu nhất của chủ nghĩa đế quốc mà còn có thể thành công ở ngay một nước thuộc địa nửa phong kiến lạc hậu để đưa cả dân tộc đó đi lên theo con đường của chủ nghĩa xã hội.

4. Một số bài học kinh nghiệm

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 để lại nhiều bài học quý báu, nổi bật là:

Bài học thứ nhất là có một đảng tiên phong thật sự cách mạng, tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin, được tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng đã nắm vững hoàn cảnh cụ thể của mỗi giai đoạn lịch sử, đề ra đường lối cách mạng đúng đắn, có phương pháp và hình thức đấu tranh phù hợp; biết nắm bắt thời cơ, xây dựng lực lượng và tổ chức, sử dụng lực lượng; phát huy được sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để dẫn dắt quần chúng đứng lên giành và giữ chính quyền.

Bài học thứ hai là vấn đề giành và giữ chính quyền. Đảng ta đã biết chăm lo xây dựng lực lượng cách mạng, làm cho lực lượng cách mạng đủ mạnh, thu hút được đông đảo Nhân dân tham gia, từ đó làm thay đổi so sánh lực lượng giữa ta và địch, tạo ra thời cơ cách mạng để đưa cuộc cách mạng đến thành công. Để giữ vững chính quyền, Đảng và Nhà nước ta đã dựa chắc vào Nhân dân, tạo nên sức mạnh vật chất và tinh thần để đấu tranh thắng lợi với thù trong giặc ngoài. Đảng ta biết kiên quyết dùng bạo lực cách mạng và sử dụng bạo lực cách mạng thích hợp và đúng lúc để đập tan bộ máy nhà nước cũ, lập ra nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân.

Bài học thứ ba là vấn đề nắm bắt được thời cơ, đề ra được những quyết định chính xác và kịp thời. Nghệ thuật chỉ đạo tài tình của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc chọn đúng thời cơ, ra quyết định Tổng khởi nghĩa đúng lúc thể hiện cụ thể trong chỉ thị của Thường vụ Trung ương Đảng tháng 3 năm 1945 “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” và bản Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc phát đi đêm 13 tháng 8 năm 1945. Cũng nhờ chọn đúng thời cơ mà sức mạnh của Nhân dân ta trong Cách mạng Tháng Tám được nhân lên gấp bội, đã tiến hành tổng khởi nghĩa thành công trong phạm vi cả nước trong thời gian ngắn.

II. THÀNH TỰU 75 NĂM XÂY DỰNG, BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

1. Giành chiến thắng vĩ đại trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế

a. Cách mạng Tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa mới ra đời đã phải đương đầu với muôn vàn khó khăn. Trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã phát huy cao độ sáng tạo, khéo léo, vững tay chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua thác ghềnh, đi đến bến bờ vinh quang; lãnh đạo Nhân dân bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược lần thứ hai với phương châm vừa kiến quốc vừa kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh.

Năm 1945 - 1946, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo toàn dân chống thù trong, giặc ngoài, vừa kháng chiến vừa kiến quốc: Xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền nhân dân; lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên vào ngày 06 tháng 1 năm 1946, xây dựng Hiến pháp dân chủ đầu tiên (năm 1946); chăm lo xây dựng chế độ mới, đời sống mới của Nhân dân; chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm; tổ chức kháng chiến chống thực dân Pháp; kiên quyết trấn áp các thế lực phản cách mạng, bảo vệ chính quyền và thành quả Cách mạng Tháng Tám; thực hành sách lược khôn khéo, lúc thì tạm hòa hoãn với Tưởng để đánh thực dân Pháp xâm lược, lúc thì hòa với Pháp để đuổi Tưởng, thực hiện nhân nhượng có nguyên tắc để triệt để lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù, đưa cách mạng vượt qua những thử thách hiểm nghèo. Tháng 12 năm 1946, trước dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động toàn quốc kháng chiến với quyết tâm: Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ. Với đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ kháng chiến; vừa kiến quốc vừa kháng chiến dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của bạn bè quốc tế, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu.

Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi và việc ký kết Hiệp định Giơnevơ năm 1954 đã chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta, mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới, giải phóng hoàn toàn miền Bắc, đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

b. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, miền Bắc được giải phóng nhưng đế quốc Mỹ thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài nước ta, biến nước ta thành thuộc địa kiểu mới. Toàn thể Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ cách mạng: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn địa của cách mạng cả nước; cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam, giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã trải qua nhiều giai đoạn, Nhân dân ta phải lần lượt đối phó với các chiến lược chiến tranh tàn bạo, xảo quyệt của kẻ thù. Nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng, qua 21 năm chiến đấu anh dũng (1954 - 1975), chúng ta đã giành thắng lợi vẻ vang. Đối với cách mạng ở miền Bắc, Đảng ta lãnh đạo Nhân dân tiến hành công cuộc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1960); đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội (1961 - 1965); chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm nghĩa vụ hậu phương (1965 - 1968); khôi phục và phát triển kinh

tế, không ngừng chi viện cho chiến trường miền Nam, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai (1969 - 1973); khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế, ra sức chi viện cho miền Nam (1973 - 1975). Đối với cách mạng ở miền Nam, Đảng ta lãnh đạo đánh thắng các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ, nhất là “Chiến tranh đặc biệt” (1961 - 1965), “Chiến tranh cục bộ” (1965 - 1968), “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 - 1973) và “đánh cho ngụy nhào” (1973 - 1975). Đại thắng mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; đưa dân tộc ta bước vào kỷ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là một trong những trang chói lọi nhất của lịch sử dân tộc và là một sự kiện có tầm quốc tế, có tính thời đại sâu sắc.

c. Đại thắng mùa Xuân năm 1975 đã đưa đất nước ta bước vào thời kỳ cả nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tập trung trí lực, ra sức hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới, thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong những năm đầu sau khi đất nước thống nhất, chúng ta gặp nhiều khó khăn lớn. Một mặt, chúng ta phải giải quyết hậu quả 30 năm chiến tranh; mặt khác, phải tiến hành các cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế; lại bị bao vây, cấm vận. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng, toàn dân tộc quyết tâm đồng lòng vượt qua khó khăn, nhanh chóng khôi phục sản xuất, xây dựng, củng cố chính quyền trên phạm vi cả nước, ban hành Hiến pháp mới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tuy nhiên, việc duy trì quá lâu cơ chế tập trung, bao cấp không còn phù hợp và đã bộc lộ những hạn chế, nhược điểm. Trong hoạch định và thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, có lúc, có nơi đã mắc sai lầm, khuyết điểm chủ quan, duy ý chí. Đó là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ, khủng hoảng kinh tế - xã hội trong những năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Mười năm cả nước tiến theo con đường chủ nghĩa xã hội (1975 - 1985) là mười năm Đảng ta tìm tòi con đường đổi mới. Đây cũng là thời kỳ tư duy mới được hình thành từng bước bắt nguồn từ thực tiễn sinh động của cách mạng Việt Nam. Những thành tựu và khuyết điểm trong mười năm ấy đã để lại những bài học quý giá cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong những năm tiếp theo.

2. Đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới, đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, Đảng ta đã khởi xướng và lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội VI của Đảng (tháng

12 năm 1986) đưa ra đường lối đổi mới, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Qua các kỳ đại hội, từ Đại hội lần thứ VII đến Đại hội lần thứ XI, Đảng luôn khẳng định tiếp tục đổi mới đồng bộ, toàn diện trên các lĩnh vực với những bước đi, cách làm phù hợp, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa; khẳng định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Đảng ta không ngừng phát triển tư duy lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, từng bước củng cố và hoàn thiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và tích cực, chủ động hội nhập quốc tế.

Qua gần 35 năm đổi mới, đất nước ta đã giành được những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên các mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa... Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Chính trị, xã hội ổn định, an ninh, quốc phòng được giữ vững. Vai trò và vị thế của nước ta trên trường quốc tế ngày càng nâng cao. Đời sống Nhân dân ngày càng nâng cao, không khí dân chủ trong xã hội ngày càng được phát huy, văn hóa xã hội không ngừng phát triển. Việt Nam đã vượt qua ngưỡng nước nghèo, chậm phát triển trở thành nước có thu nhập trung bình; đang thực hiện có hiệu quả mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, duy trì tăng trưởng ở mức hợp lý; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế...

Công cuộc đổi mới đã đáp ứng được những đòi hỏi bức thiết của tình hình nước ta, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại; có ý nghĩa như một cuộc cách mạng trong thời kỳ mới, một sự nghiệp thật sự sáng tạo của nhân dân ta; khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử.

III. PHÁT HUY THÀNH QUẢ, KINH NGHIỆM TRONG 75 NĂM QUA, TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH TOÀN DIỆN, ĐỒNG BỘ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐƯA ĐẤT NƯỚC PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG

1. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nước ta từ một xứ thuộc địa nửa phong kiến đã trở thành một quốc gia độc lập, tự do, phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa; nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. 75 năm qua, kể từ ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công đến nay, cách mạng Việt Nam đã đi qua nhiều giai đoạn, nhiều bước ngoặt và vượt qua nhiều thử thách lớn, giành thắng lợi vĩ đại, đưa đất nước phát triển. Việt Nam đã ra khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, có quan hệ quốc tế rộng rãi, có vị thế ngày càng quan trọng trong khu vực và trên thế giới. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức còn nhiều.

2. Trong sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, chúng ta tiếp tục vận dụng và phát huy những bài học kinh nghiệm đã được đúc rút từ thực tiễn của cách mạng Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Một là, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Hai là, sự nghiệp cách mạng là của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng.

Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: Đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công.

Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ, nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại.

Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng không có lợi ích nào khác ngoài việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải phòng và chống những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hoá, biến chất của cán bộ, đảng viên.

3. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ra sức phấn đấu xây dựng, phát triển đất nước theo Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sửa đổi năm 2013), thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phấn đấu thực hiện các mục tiêu: Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và

chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, phát huy có hiệu quả mọi nguồn lực, động lực để phát triển đất nước nhanh, bền vững; không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân; rút ngắn khoảng cách phát triển với các nước tiên tiến trong khu vực, nâng cao vị thế đất nước trên trường quốc tế; phấn đấu sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, tiếp tục tạo nền tảng vững chắc để đến giữa thế kỷ XXI trở thành nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

IV. MỘT SỐ THÀNH TỰU THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẠT ĐƯỢC TRÊN LĨNH VỰC KINH TẾ - VĂN HÓA - XÃ HỘI, AN NINH - QUỐC PHÒNG VÀ XÂY DỰNG ĐẢNG (TRONG GIAI ĐOẠN 2015 - 2020)

1. Về kinh tế - văn hóa - xã hội:

1.1. Tăng trưởng kinh tế

Kinh tế Thành phố tăng trưởng khá và ổn định, tổng sản phẩm trong nước địa phương (GRDP) tăng bình quân đạt 8,3%/năm; Tỷ trọng kinh tế Thành phố trong kinh tế cả nước tiếp tục tăng, đến năm 2020 chiếm gần 23% GDP cả nước, khẳng định là đầu tàu kinh tế của khu vực và cả nước.

Chất lượng tăng trưởng kinh tế được cải thiện, cơ bản phát triển kinh tế dựa trên nền tảng đổi mới sáng tạo, khoa học - công nghệ, thể hiện qua cả 3 chỉ số: (1) Đóng góp của yếu tố năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) tăng liên tục qua các năm, năm 2020 ước đạt 42%; (2) Năng suất lao động của thành phố năm 2020 đạt 333,6 triệu đồng, đứng đầu cả nước, cao hơn 2,7 lần so với bình quân cả nước; tốc độ tăng năng suất lao động của thành phố bình quân giai đoạn 2016 - 2020 là 6,2%/năm, cao hơn giai đoạn 2011 - 2015 là 4,8%/năm và cao hơn bình quân cả nước giai đoạn 2016 - 2019 là 5,85%/năm; (3) Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư được nâng lên, chỉ số ICOR giảm từ 4,53 năm 2015 xuống còn 4,31 năm 2020.

Phát huy thế mạnh của trung tâm kết nối khu vực, cơ cấu kinh tế Thành phố tiếp tục duy trì tỷ trọng hợp lý với khu vực dịch vụ liên tục giữ tỷ trọng lớn nhất trong GRDP. GRDP bình quân đầu người tiếp tục tăng liên tục qua các năm, đến năm 2020 ước đạt 6.799 USD, gấp 1,3 lần năm 2015 (5.104 USD) và gấp 2,3 lần so với cả nước.

Nguồn lực vốn đầu tư toàn xã hội: Trong 5 năm 2016 - 2020, tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân chiếm khoảng 35% tổng sản phẩm trong nước địa phương (GRDP) của Thành phố, vượt kế hoạch đề ra là 30% GRDP. Cơ cấu đầu tư chuyển dịch theo hướng tỷ trọng khu vực nhà nước giảm (năm 2020 chỉ còn 11,5%), tăng tỷ trọng đầu tư khu vực ngoài nhà nước năm 2020 là 88,5%.

Nguồn lực ngân sách: Tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước từ khu vực kinh tế giai đoạn năm 2016 - 2020 đạt 12,17%, cao hơn so với tốc độ tăng trưởng GRDP của Thành phố. Đến năm 2020, thu ngân sách Thành phố chiếm tỷ trọng lớn nhất cả nước (khoảng 27%).

Hợp tác, liên kết phát triển với các tỉnh miền Đông, Tây Nam Bộ và các tỉnh, thành phố khác: Thành phố Hồ Chí Minh có vị trí, vai trò rất quan trọng, là đầu tàu, hạt nhân để tạo động lực cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và cả nước. Giai đoạn 2016 - 2020, Thành phố và các tỉnh trong vùng đã triển khai liên kết về cung cầu hàng hóa, phát triển giao thông, du lịch, bảo vệ môi trường, kiểm soát dịch bệnh, đào tạo nguồn nhân lực để phục vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của Vùng. Các doanh nghiệp Thành phố đã đầu tư và góp phần hình thành nhiều khu công nghiệp ở các tỉnh, giải quyết việc làm cho người dân ở các địa phương và giảm áp lực di dân trong độ tuổi lao động đến Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Phát triển văn hóa - xã hội

+ *Giáo dục - đào tạo, phát triển nguồn nhân lực và giải quyết việc làm:*

Chất lượng giáo dục cùng chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục không ngừng được nâng cao; đảm bảo trình độ đạt chuẩn, đồng thời, tỉ lệ trên chuẩn của các bậc học khá cao.

Tăng cường trang thiết bị dạy - học hiện đại, mạnh mẽ đổi mới hình thức tổ chức, nội dung, phương pháp dạy - học, kiểm tra - đánh giá, triển khai tốt các chương trình đánh giá học sinh quốc tế; chú trọng cập nhật các phương pháp giảng dạy hiện đại của thế giới. Giáo dục toàn diện, các hoạt động giáo dục tư tưởng, đạo đức, lý tưởng sống, phẩm chất công dân,... được thực hiện đa dạng, hấp dẫn, hiệu quả. Thành phố đã thực sự trở thành một trung tâm giáo dục của cả nước và từng bước trở thành trung tâm giáo dục của khu vực. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp mạnh mẽ cho các nhà trường trên nguyên tắc tăng quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông. Giáo dục đại học trên địa bàn Thành phố phát triển mạnh mẽ theo hướng đẩy mạnh hợp tác, liên kết quốc tế.

Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo nghề ước đạt 85% trong tổng số lao động đang làm việc. Tỷ lệ lao động qua đào tạo làm việc trong công nghệ, dịch vụ trình độ cao và các ngành công nghiệp, dịch vụ trọng điểm ước đạt 87%. Chương trình, giáo trình nghề nghiệp được chuẩn hóa theo hướng hiện đại, từng bước thực hiện thí điểm mô hình “đào tạo kép”; học viên tốt nghiệp có chất lượng và tỷ lệ có việc làm trên 85%.

Đa dạng hóa các giải pháp hỗ trợ giải quyết việc làm hiệu quả cho người lao động, hỗ trợ doanh nghiệp tạo ra việc làm, hoàn thiện công tác hướng nghiệp, dự báo thị trường lao động. Tỷ lệ thất nghiệp đô thị giảm lần lượt qua các năm, đến năm 2020 là 3,7%.

Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đã góp phần nâng cao trình độ lý luận chính trị và kiến thức quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh công tác đào tạo, chuyển giao kỹ thuật trong các đơn vị sự nghiệp công lập; đưa nội dung đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp vào nội dung hoạt

động giáo dục và đào tạo. Các trường đại học, cao đẳng đặc biệt quan tâm công tác kiểm định chất lượng giáo dục, nâng cao chất lượng đào tạo theo định hướng chuẩn khu vực và quốc tế.

+ Chăm sóc sức khỏe Nhân dân:

Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, đào tạo nguồn nhân lực và phát triển đồng bộ hệ thống các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo định hướng phát triển chuyên sâu tại các bệnh viện thành phố - là tuyến cuối của thành phố và khu vực phía Nam; hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Công tác xã hội hóa ngành y tế thu được những kết quả tích cực, hệ thống y tế tư nhân phát triển mạnh, đa dạng nhiều loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Nhân dân.

Bệnh viện chuyên khoa, đa khoa của thành phố triển khai nhiều kỹ thuật chuyên sâu ngang tầm các nước. Hình thành mạng lưới các trạm cấp cứu vệ tinh bao phủ địa bàn Thành phố. Năng lực khám, chữa bệnh của bệnh viện quận, huyện được nâng cao, mạng lưới y tế cơ sở được củng cố và phát triển, nhiều mô hình hiệu quả được triển khai, góp phần giảm tải cho các bệnh viện thành phố.

Công tác phòng, chống dịch bệnh được chú trọng, kịp thời ngăn chặn không để lan rộng trên địa bàn, đặc biệt khi thế giới có dịch bệnh Covid-19, Thành phố đã chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống dịch có hiệu quả.

+ Khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo:

Hoạt động khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo từng bước trở thành động lực chủ yếu phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội gắn với phát triển kinh tế tri thức. Thành phố tập trung nghiên cứu gắn kết với thực tiễn phục vụ phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm, góp phần vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu cải tiến công nghệ, hiện đại hóa thiết bị sản xuất, hỗ trợ đào tạo, tư vấn nâng cao năng suất, chất lượng và quản trị tài sản trí tuệ, tiếp cận nguồn vốn, tạo điều kiện cho doanh nghiệp khẳng định giá trị thương hiệu và phát triển bền vững.

Từ năm 2018, thành phố đã triển khai đề án xây dựng Khu đô thị sáng tạo tương tác cao phía Đông Thành phố Hồ Chí Minh (gồm Quận 2, Quận 9 và quận Thủ Đức) để hình thành trung tâm động lực tăng trưởng mới cho Thành phố Hồ Chí Minh trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0.

+ Thông tin - Truyền thông:

Thành phố đã có bước phát triển về chất lượng trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến và triển khai hệ thống một cửa điện tử, ISO điện tử; đã ban hành Kiến trúc chính quyền điện tử đóng vai trò là kế hoạch tổng thể giúp định hướng triển khai một cách thống nhất và đồng bộ ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước của thành phố, hỗ trợ hiệu quả công tác cải cách hành chính, phục vụ người dân

và doanh nghiệp. Quan tâm phát triển hạ tầng số, là địa phương đầu tiên triển khai mạng 5G trên cả nước.

Hoạt động báo chí tại thành phố cơ bản bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ thành phố, kịp thời thông tin các đợt sinh hoạt chính trị lớn của đất nước và thành phố; nêu gương người tốt, việc tốt, gương điển hình tiên tiến góp phần định hình nhân cách con người mới; phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc của các phần tử cơ hội, các thế lực thù địch; đã phát hiện, đóng góp tích cực trong công tác phòng, chống tham nhũng; thực hiện cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm công chức phục vụ Nhân dân, xây dựng chính quyền đô thị thành phố. Thành lập Trung tâm Báo chí thành phố Hồ Chí Minh, phát huy tác dụng tốt. Triển khai có hiệu quả Đề án quản lý nội dung thông tin trên Internet tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020.

Hoạt động xuất bản đã đáp ứng nhu cầu của Nhân dân và theo đúng định hướng, nội dung xuất bản phẩm đa dạng và phong phú hơn, thu hút được sự quan tâm của nhiều độc giả, người yêu sách. Triển khai nhiều hoạt động và nhân rộng các mô hình đưa văn hóa đọc đến đông đảo Nhân dân, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của bạn đọc, từng bước thích ứng tốt hơn với cơ chế thị trường. Hoạt động xuất bản trên địa bàn thành phố các năm qua đã góp phần tích cực vào việc bảo vệ và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

+ *Văn hóa, văn học nghệ thuật, thể thao:*

Thành phố chủ trương xây dựng và phát triển văn hóa, con người Thành phố Hồ Chí Minh phát triển toàn diện; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh, đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa; từng bước thu hẹp khoảng cách về hưởng thụ văn hóa giữa nội thành và ngoại thành, giữa các khu vực dân cư và các giai tầng xã hội; phát triển hài hòa giữa kinh tế và văn hóa.

Các hoạt động kỷ niệm, tuyên truyền, cổ động chính trị được tổ chức có hiệu quả, đa dạng, đầy màu sắc, đảm bảo phục vụ tốt yêu cầu nhiệm vụ chính trị, đậm đà bản sắc dân tộc, luôn gắn với giáo dục lòng yêu nước, truyền thống lịch sử cách mạng của dân tộc, đồng thời đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao và đa dạng của Nhân dân.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ngày càng được nâng chất, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, tạo sự lan tỏa và phát huy tích cực trong đời sống xã hội. Hệ thống thiết chế văn hóa ngày càng hoàn thiện đã phát huy hiệu quả, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; phục vụ đa dạng nhu cầu học tập, sinh hoạt văn hóa, vui chơi giải trí cho Nhân dân, góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội và củng cố tinh thần đoàn kết trong cộng đồng dân cư. Công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em được quan tâm. Bảo tồn và phát huy hiệu quả

các loại hình nghệ thuật truyền thống của dân tộc, đặc biệt các loại hình nghệ thuật đặc trưng Nam Bộ. Công tác quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa đã có những chuyển biến tích cực, không phát sinh trường hợp xâm hại khu vực bảo vệ các di tích đã được xếp hạng.

Phong trào thể dục, thể thao quần chúng ngày càng phát triển sâu rộng trong cộng đồng. Tỷ lệ người tập luyện thường xuyên tăng dần qua các năm. Hệ thống giải thể thao Thành phố đa dạng và phong phú, được tổ chức thường xuyên. Lực lượng huấn luyện viên, vận động viên các môn thể thao trong những năm qua đã đạt được nhiều huy chương tại các giải vô địch thể thao cấp quốc gia, Đông Nam Á, châu Á, thế giới. Trình độ thi đấu quốc tế của vận động viên thuộc các môn thể thao trọng điểm ngày càng được nâng cao, số huy chương giành được tại các giải quốc tế chính thức tăng về số lượng.

+ Chăm lo người có công, hỗ trợ người nghèo, bảo vệ người lao động

Thực hiện tốt công tác chăm lo chính sách đối với người có công, đảm bảo thực hiện các chế độ về trợ cấp và các chế độ ưu đãi trong giáo dục và đào tạo, nhà ở, bảo hiểm y tế; hệ thống nghĩa trang liệt sĩ thường xuyên được tu bổ và nâng cấp; tiếp tục tổ chức tốt việc tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ.

Đến cuối năm 2018, đã hoàn thành mục tiêu cơ bản không còn hộ nghèo theo chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố lần thứ X về “Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn chương trình “Giảm nghèo bền vững” giai đoạn 2016 - 2020 bình quân 1%/năm” và tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững 02 năm cuối (2019 - 2020) của giai đoạn 2016 - 2020. Đến cuối năm 2020, hoàn thành mục tiêu “cơ bản không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo thành phố”.

Thực hiện tốt chính sách trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng; hoạt động của hệ thống an sinh xã hội được bảo đảm, góp phần chăm lo cho những người yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn. Triển khai có hiệu quả Đề án “Phát triển quan hệ lao động giai đoạn 2014 - 2020”, tình hình đình công giảm rõ rệt. Vận động toàn dân tham gia bảo hiểm xã hội đạt kết quả tốt.

1.3. Công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng

Thành phố hoàn tất rà soát quy hoạch, hoàn thành việc phủ kín quy hoạch phân khu trên địa bàn thành phố, góp phần tích cực trong phục vụ công tác quản lý phát triển quy hoạch, phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của Thành phố, tạo điều kiện cho sự phát triển quy hoạch ngành, lĩnh vực và khai thác, sử dụng đất đai hiệu quả cho yêu cầu phát triển bền vững.

+ Chinh trang và phát triển đô thị

Công tác chỉnh trang và phát triển đô thị có nhiều chuyển biến, vừa giải quyết cải tạo, chỉnh trang khu vực bên trong nội thành, vừa giải quyết về đầu tư và nâng cao chất lượng theo hướng văn minh, hiện đại. Việc xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ công

tác bảo tồn cảnh quan kiến trúc đô thị được quan tâm đẩy mạnh. Cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị, cung cấp nước sạch, giảm thất thoát nước, đảm bảo việc cung cấp nước sạch liên tục cho người dân; tăng mảng xanh công viên cho khu vực nội thành,... đã được nâng cấp và cải thiện đáng kể. Các hạng mục hạ tầng xã hội đô thị đã được quan tâm đầu tư, gồm trường học, bệnh viện, các thiết chế văn hóa. Các dịch vụ hạ tầng đô thị cũng phát triển mạnh mẽ, các khu dân cư, khu đô thị mới đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và xã hội được tiếp tục đầu tư và hoàn thành theo 04 hướng phát triển của thành phố, góp phần xây dựng đô thị văn minh, hiện đại.

Chương trình chỉnh trang và phát triển đô thị quan tâm di dời và tổ chức lại cuộc sống cho người dân đang sống trên và ven kênh, rạch với 7.266 căn, đạt 36,33% kế hoạch; cải tạo, sửa chữa và xây dựng mới 221 chung cư, đạt 93,2% kế hoạch; nâng cấp, chỉnh trang các khu dân cư hiện hữu; phát triển các đô thị mới. Công tác quản lý trật tự xây dựng được quan tâm chỉ đạo quyết liệt, kéo giảm mạnh mẽ tình trạng xây dựng không phép, sai phép.

+ *Giảm ngập nước*

Công tác xóa, giảm ngập nước đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp công trình và phi công trình, đạt được những kết quả nhất định, góp phần phát triển sản xuất, phòng chống ngập úng khu dân cư, cải thiện môi trường sinh thái và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân thành phố. Việc hợp tác ứng dụng khoa học - công nghệ, nghiên cứu xây dựng kịch bản, chiến lược tổng thể chống ngập và xử lý nước thải cho Thành phố đã đạt được những kết quả tích cực.

Cơ bản giải quyết tình trạng ngập do triều; tình hình ngập do mưa được cải thiện, số điểm ngập đã giảm trên cả 03 tiêu chí (giảm số điểm ngập, số lần ngập và thời gian ngập). Công tác phòng, chống biến đổi khí hậu được quan tâm; chủ động và tích cực trong việc hợp tác với các Bộ ngành Trung ương, các tổ chức quốc tế để xây dựng các phương án ứng phó với sự tác động của biến đổi khí hậu.

+ *Giảm ô nhiễm môi trường và công tác quản lý tài nguyên*

Công tác quản lý đô thị gắn với quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đạt nhiều kết quả tích cực. Việc quản lý tài nguyên đất đai ngày càng tiến bộ, đất đai đã được đưa vào sử dụng hiệu quả, đáp ứng được các yêu cầu phát triển của thành phố. Việc cơ bản hoàn thành công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp yên tâm đầu tư trên đất, phát triển kinh tế, góp phần đảm bảo an sinh xã hội. Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được rút gọn, giải quyết kịp thời giúp các dự án đẩy nhanh tiến độ, người sử dụng bị thu hồi đất sớm nhận được tiền bồi thường, tái định cư để ổn định đời sống. Cơ sở dữ liệu đất đai được tập trung thực hiện, thống nhất tại 24 quận, huyện. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện các khu xử lý chất thải rắn của thành phố; việc xử lý rác thải sinh hoạt theo công nghệ mới (đốt rác phát điện) được triển khai tích cực; các công trình cấp, thoát

nước; các công trình xử lý nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp, nước thải y tế đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam về môi trường.

Cuộc vận động “Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì thành phố sạch và giảm ngập nước” được thực hiện tốt đã góp phần nâng cao ý thức người dân trong công tác bảo vệ môi trường và thay đổi bộ mặt thành phố; tình hình ô nhiễm môi trường đã được kiểm soát, chương trình di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố đang tiếp tục triển khai. Chương trình giảm ô nhiễm môi trường đã đạt được một số kết quả nhất định. Công tác quản lý tài nguyên nước, khoáng sản được quản lý ngày càng chặt chẽ.

+ Cấp nước sạch

Đã cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của người dân Thành phố, hoàn thành chỉ tiêu 100% hộ dân được cung cấp nước sạch; tiếp tục triển khai phát triển mạng lưới cấp nước thay thế cho các giải pháp tạm thời tại những khu vực có đủ điều kiện về hạ tầng; triển khai có hiệu quả công tác kéo giảm tỷ lệ nước thất thoát, giảm khai thác nước ngầm. Công tác đảm bảo an ninh nguồn nước được tăng cường, cung cấp nước đảm bảo chất lượng đến với người dân.

Phát triển giao thông, giảm ùn tắc và giảm tai nạn giao thông: Đã tập trung huy động các nguồn lực để phát triển hệ thống hạ tầng giao thông, hoàn thành và đưa vào sử dụng nhiều công trình giao thông trọng điểm, góp phần cải thiện giao thông khu vực trung tâm thành phố, các cửa ngõ ra vào thành phố và các khu vực Cảng Cát Lái, sân bay Tân Sơn Nhất.

Công tác tổ chức phân luồng giao thông được thực hiện thường xuyên, liên tục; công tác bảo trì và xử lý các bất cập về hạ tầng giao thông được thực hiện kịp thời; vận tải hành khách công cộng nỗ lực cải thiện điều kiện cơ sở vật chất; tai nạn giao thông được kéo giảm qua các năm (cả 3 mặt: số vụ, số người chết, số người bị thương), tình trạng ùn tắc giao thông tiếp tục được kiểm chế và từng bước cải thiện.

Xây dựng thành phố thông minh: Thành phố đã tập trung xây dựng và triển khai thực hiện các Kế hoạch triển khai các Trung tâm thuộc Đề án xây dựng đô thị thông minh và đã đạt được một số kết quả giai đoạn 1, gồm: Xây dựng Kho dữ liệu dùng chung và phát triển Hệ sinh thái dữ liệu mở cho Thành phố Hồ Chí Minh; xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh; thành lập Trung tâm mô phỏng và dự báo kinh tế - xã hội; phê duyệt Đề án thành lập Công ty Cổ phần vận hành Trung tâm An toàn thông tin thành phố; tổ chức triển khai thí điểm Đề án tại Quận 1 và Quận 12. Ngoài ra, Thành phố đã ban hành hướng dẫn mô hình triển khai đô thị thông minh cho các sở, ban, ngành quận, huyện làm cơ sở để các đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai.

Trong các ngành, lĩnh vực cụ thể đã đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và mức độ 4; một số tiện ích đã được cung cấp cho người dân thông qua cổng thông tin hoặc ứng dụng trên điện thoại di động. Cổng thông tin giao thông

cung cấp trực tuyến cho người dân các thông tin liên quan về tình hình giao thông tiến tới quản lý điều hành giao thông theo thời gian thực. Công thông tin của ngành y tế cung cấp nhiều chuyên mục thuộc các lĩnh vực khám chữa bệnh, y tế dự phòng, cải cách hành chính; người dân có thể tra cứu trực tuyến về giấy phép, phạm vi hoạt động chuyên môn của cá nhân người hành nghề và cơ sở y tế. Công thông tin ngành xây dựng, tài nguyên môi trường cung cấp nhiều chuyên mục về xây dựng và tài nguyên. Ứng dụng thông tin quy hoạch thành phố cung cấp các thông tin quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch giao thông.

2. Về an ninh - quốc phòng, trật tự an toàn xã hội:

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững; vai trò lãnh đạo của Đảng được tăng cường và đảm bảo; nhận thức của cấp ủy, lãnh đạo các ngành, cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên về nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội đã được nâng lên; lực lượng vũ trang thành phố cùng hệ thống chính trị đã phối hợp nhịp nhàng, thực hiện có hiệu quả Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Nghị quyết số 33-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia, Chỉ thị số 46-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới và các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Công tác an ninh - quốc phòng có nhiều chuyển biến tích cực, có sự phối hợp đồng bộ giữa các lực lượng trong công tác giữ gìn an ninh trật tự, ngăn chặn có hiệu quả việc hình thành, công khai hóa các tổ chức chính trị đối lập; đảm bảo tuyệt đối an toàn các sự kiện chính trị, các dịp lễ hội quan trọng.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia ngày càng được nâng cao về chất lượng và hiệu quả, đã phát huy được sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong công tác quốc phòng - an ninh.

Các thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân và an ninh nhân dân được củng cố. Công tác quân sự địa phương có nhiều tiến bộ trong xây dựng, huấn luyện, tăng cường khả năng phòng thủ, tổ chức tốt diễn tập phòng thủ, xử lý tình huống của các lực lượng hàng năm kết hợp với diễn tập phòng, chống biểu tình, bạo loạn, khủng bố. Công tác tuyển quân đều hoàn thành chỉ tiêu, chất lượng thanh niên nhập ngũ ngày càng được nâng cao. Công tác xây dựng lực lượng thường trực, quân dự bị và dân quân tự vệ đảm bảo yêu cầu về số lượng và chất lượng.

Thành phố chú trọng xây dựng lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, đủ sức ngăn chặn và kịp thời đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

3. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức

Tập trung chỉ đạo đổi mới và tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh được đẩy mạnh, nội dung, hình thức đa dạng, phong phú, nâng cao nhận thức, tăng “sức đề kháng” của cán bộ, đảng viên; chú trọng nâng cao chất lượng việc tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận, góp phần tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Bước đầu đổi mới về phương thức học tập nghị quyết, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục lý luận chính trị, từng bước khắc phục bệnh lười học, ngại học lý luận chính trị.

Quan tâm công tác dự báo tình hình, nắm bắt diễn biến tư tưởng, tâm trạng và nghiên cứu dư luận xã hội; tổ chức nhiều hoạt động gặp gỡ, đối thoại, khảo sát, giám sát, tăng cường đi cơ sở,... của Thường trực Thành ủy và lãnh đạo các cấp, lắng nghe ý kiến, hiến kế của Nhân dân, đại biểu các giới, các ngành.

Việc đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng được quan tâm và đạt hiệu quả bước đầu. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan báo chí, xuất bản được quan tâm, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực và tích cực phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo chủ động triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Quy định số 55-QĐ/TW, Quy định số 08-QĐi/TW của Bộ Chính trị về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên được triển khai hiệu quả. Chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, quan tâm phát hiện, biểu dương, lan tỏa các điển hình tiên tiến thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

Việc thực hiện trách nhiệm nêu gương và các chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên được triển khai tương đối đồng bộ ở các cấp. Lãnh đạo chủ chốt, người đứng đầu các cấp đã quán triệt và gương mẫu, tự giác thực hiện tốt nội dung nêu gương, đề cao tinh thần trách nhiệm; không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, gương mẫu đi đầu, tận tụy với công việc, tự giác học tập, nâng cao trình độ, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; chú trọng xem xét, tháo gỡ các vướng mắc, giải quyết kịp thời các khó khăn, kiến nghị của Nhân dân; góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và hệ thống chính trị Thành phố. Việc xử lý kỷ luật nghiêm minh những đảng viên vi phạm, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đã giúp mỗi cán bộ, đảng viên tự rà soát nhận thức, tự soi, tự sửa, tự điều chỉnh hành vi, tích cực rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong công tác.

Ban Thường vụ Thành ủy nghiêm túc thực hiện, đồng thời chỉ đạo các cấp ủy gương mẫu, thực hiện việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình hàng năm; coi trọng việc sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau kiểm điểm tự phê bình và phê bình. Tăng cường thực hiện kiểm tra, giám sát; chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, thiết sót qua kiểm điểm tự phê bình, phê bình, góp phần đấu tranh ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp

*

* *

Kỷ niệm 75 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2 tháng 9 trong bối cảnh toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta thi đua lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, chúng ta càng hiểu rõ hơn giá trị của Cách mạng Tháng Tám; nhận thức đầy đủ trách nhiệm của thế hệ hôm nay trong việc vận dụng và phát triển những bài học kinh nghiệm quý giá của Cách mạng Tháng Tám, của công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc 75 năm qua vào sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY